

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ hồ sơ thụ lý hoà giải số: 20/2024/TLHG-DS ngày 08/8/2024;

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Công ty TNHH Th và ông Nguyễn Văn M;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện “*Tranh chấp về thanh toán tiền nợ theo hợp đồng mua bán hàng hoá*” đề ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Công ty TNHH Th.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 9 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ *Người khởi kiện*: Công ty TNHH Th.

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang S - Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Ngọc S; địa chỉ: Thôn R, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

+ *Người bị kiện*: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Đại Nam 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 9 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 9 năm 2024, cụ thể như sau:

- Theo Hợp đồng mua bán số 35/HĐMB-TP ngày 11/02/2017 và Bản cam kết thanh toán công nợ ngày 25/12/2017, ông Nguyễn Văn M còn nợ Công ty TNHH Th số tiền 49.036.000 đồng. Công ty TNHH Th và ông Nguyễn Văn M thống nhất

thoả thuận: Ông Nguyễn Văn M có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty TNHH Th số tiền 49.036.000 đồng (*Bốn mươi chín triệu không trăm ba mươi sáu nghìn đồng*) vào ngày 30/10/2024.

- Trường hợp ông Nguyễn Văn M không thanh toán được khoản nợ nêu trên thì Công ty TNHH Th có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền buộc ông Nguyễn Văn M phải có nghĩa vụ trả tổng số tiền nợ chưa được thanh toán và chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Các bên tham gia hòa giải không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Quốc Tân